

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 7 - 2022

*V/v không công nhận vợ chồng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hàng Bích Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hoàng Dân

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 369/2022/TLST -HNGĐ ngày 27/6/2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kiều O; Sinh năm: 1965 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: khóm S, phường TX, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Đặng Văn M; Sinh năm: 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp BĐ, xã TT, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Võ Thị Kiều O trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà và ông Đặng Văn M chung sống với nhau từ năm 1989, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc, về sau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đã ly thân từ năm 1990 đến nay. Bà O xác định hiện vợ chồng không còn tình cảm và không còn sống chung, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông M.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Thị Huỳnh NG, sinh năm 1990. Hiện con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có nợ chung và không ai nợ lại.

*Bị đơn ông Đặng Văn M trình bày:* Ông M xác định lời trình bày của bà O về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Nguyên nhân không có đăng ký kết hôn là do hạn chế hiểu biết về pháp luật nên chỉ tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Do cả hai ly thân đã lâu không còn tình cảm, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên ông M đồng ý ly hôn với bà O.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về hôn nhân:* Năm 1989, bà Võ Thị Kiều O và ông Đặng Văn M tự nguyện chung sống với nhau, nhưng ông bà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa anh chị không có giá trị pháp lý. Do đó không công nhận bà Võ Thị Kiều O và ông Đặng Văn M là vợ chồng.

[2] *Về nuôi con chung:* Bà Võ Thị Kiều O và ông Đặng Văn M có 01 người con chung tên Đặng Thị Huỳnh NG, sinh năm 1990. Hiện con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Võ Thị Kiều O và ông Đặng Văn M xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí:* Bà O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

#### **Tuyên xử:**

- Về hôn nhân: Không công nhận bà Võ Thị Kiều O và ông Đặng Văn M là vợ chồng.

- Về nuôi con chung: Con chung tên Đặng Thị Huỳnh NG, sinh năm 1990. Hiện con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 26/4/2022 bà O đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001624 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án*

*hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Phòng KT-NV và THA  
TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hàng Bích Trâm**